

Bản án số: **100/2022/HS-ST**

Ngày: 30- 8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Duy Thảo

+ Ông Trần Minh Thân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Quỳnh Như

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Tiến S (Q, W)**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2000 tại Đ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K159/29 L, phường T, quận H, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tiến Đ (sinh năm: 1969) và bà Trần Thị L (sinh năm: 1978).

Tiền án: Ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 103/2019/HSST. Đến ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm theo Bản án số 207/2019/HS-PT. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/10/2020 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 778/GCN ngày 17/10/2020 của Giám thị trại giam B.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 38/2018/HSST (*Thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi*).

Bị cáo Lê Tiến S bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 19/05/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đ (*Có mặt tại phiên tòa*).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Tiến H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 13, phường V, quận T, thành phố Đ; Tạm trú: Tổ 54, phường C, quận T, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

**- Người chứng kiến:**

+ Anh Trương Nguyễn Anh Kh, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ 37, phường T, quận T, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ 33, phường T, quận T, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/05/2022, có một người phụ nữ (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) liên hệ qua điện thoại hỏi mua của Lê Tiến S 12 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy khay thì S đồng ý bán giá 350.000 đồng/01 viên và 02 chỉ khay giá 3.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại K25 P, quận T, thành phố Đ. Sau đó, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng, biển kiểm soát: 43D1- 983.75 đến đường M, thành phố Đ (*không rõ địa chỉ cụ thể*) mua của một người thanh niên tên H (*chưa rõ lai lịch*) 12 viên ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên và 02 chỉ khay giá 3.000.000 đồng, S cất số ma túy trên trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi cầm trên tay phải và điều khiển xe mô tô nói trên đi trước nhà số K25/5C đường P, phường T, quận T, thành phố Đ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đang đứng chờ bán nhưng chưa bán được thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ngay tại vị trí S đang đứng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có một gói ni lông chứa 12 viên nén màu hồng (*được niêm phong, ký hiệu G1*) và 02 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng (*được niêm phong, ký hiệu G2*). S khai nhận 12 viên nén màu hồng là ma túy thuốc lắc; còn tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông là ma túy khay, S mua và cất giấu số ma túy nêu trên nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tiến S tại 152/29 L, phường T, quận H, thành phố Đ không thu giữ được gì thêm.

Bản kết luận giám định số 96/KLMT– KTHS ngày 27/05/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu G1: 4,136 gam. Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G2: 0,979 gam.

*Vật chứng tạm giữ :*

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imei: 867609031074156 có gắn sim 0762683439 (dùng để liên lạc mua bán ma túy);

- Số tiền: 4.500.000 đồng (là tài sản cá nhân của S);

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (dùng để cất giấu ma túy);

- 01 xe mô tô Honda Winner màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-983.75. Qua điều tra xác định xe này do anh Lê Tiến H làm chủ sở hữu. Ngày 19/05/2022, Lê Tiến S mượn xe mô tô này để đi công việc. Anh H không biết S sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Ngày 16/06/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công An quận T đã trả chiếc mô tô trên cho anh Lê Tiến H.

Kết quả xét nghiệm: Lê Tiến S có kết quả dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Tiến S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tiến S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tiến S mức án 04 – 05 năm tù.

+ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và toàn bộ gói mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 96/KLMT-KTTH ngày 27/05/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo số imei: 867609031074156 có gắn sim 0762683439 của Lê Tiến S; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Trả lại cho Lê Tiến S số tiền: 4.500.000 đồng nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tiến S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/05/2022, tại trước nhà số K25/5C đường P, phường T, quận T, thành phố Đ, Lê Tiến S đã có hành vi cất giấu 4,136 gam loại MDMA và 0,979 gam loại Ketamine nhằm mục đích chờ bán cho người khác thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T bắt quả tang. Hành vi

trên của Lê Tiến S đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng số 82/CT- VKS -TK ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 12 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; có 01 tiền án vào năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử phúc thẩm 12 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" chưa được xóa án tích. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhưng vẫn thực hiện việc mua bán ma túy nhằm mục đích sinh lời, nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật và toàn bộ gói mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 96/KLMT-KTTH ngày 27/05/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo số imei: 867609031074156 có gắn sim 0762683439 bị cáo Lê Tiến S sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Lê Tiến S không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô Honda Winner màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-983.75. Qua điều tra xác định xe này do anh Lê Tiến H làm chủ sở hữu. Ngày 19/05/2022, Lê

Tiến S mượn xe mô tô này để đi công việc. Anh H không biết S sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Ngày 16/06/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công An quận T đã trả chiếc mô tô trên cho anh Lê Tiến H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo Lê Tiến S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên tên H có hành vi bán và 01 người phụ nữ liên hệ mua ma túy của Lê Tiến S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Lê Tiến H có hành vi cho Lê Tiến S mượn xe mô tô Honda Winner màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-983.75 để sử dụng nhưng không biết S sử dụng xe để đi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến S **04 (bốn)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2022.

**2.** Căn cứ: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tiến S số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và toàn bộ gói mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 96/KLMT-KTTH ngày 27/05/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imei: 867609031074156 có gắn sim 0762683439 của bị cáo Lê Tiến S, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến S số tiền 4.500.000 đồng (*Trong tổng số tiền 4.501.000 đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0000804 ngày 03/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ, nhưng cần tiếp tục quy trừ để bảo đảm cho việc thi hành án.

*(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2022).*

**4.** Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tiến S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo Lê Tiến S, người TGT;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an T;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đ;
- Nhà tạm giữ Công quận T, TP. Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Ánh (Đã ký)**